

Số: 483 /CDN
V/v báo cáo thống kê định kỳ đoàn viên
và công tác đào tạo

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở trực thuộc

Thực hiện Văn bản số 1454/TLĐ ngày 28/11/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác thống kê của tổ chức công đoàn và Văn bản số 1699/TLĐ ngày 26/10/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2017, kế hoạch năm 2018, Ban Thường vụ Công đoàn GTVT Việt Nam yêu cầu các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện các nội dung sau:

1. Báo cáo thống kê định kỳ đoàn viên và công đoàn cơ sở theo mẫu sau:

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo cáo theo mẫu 1a gửi kèm theo;
- Công đoàn cơ sở báo cáo theo mẫu 1b gửi kèm theo.

2. Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2017, kế hoạch năm 2018 theo mẫu 2a, 2b gửi kèm theo.

Ban Thường vụ Công đoàn GTVT Việt Nam yêu cầu các đơn vị thực hiện báo cáo của đơn vị mình và gửi về Công đoàn GTVT Việt Nam (qua Ban Tổ chức) trước ngày 20/11/2017, bản mềm gửi qua hộp thư điện tử: tochucdgtvt@gmail.com.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ToC, VP CDN.

TL. BAN THƯỜNG VỤ
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC



Quách Xuân Vinh

Số

....., ngày ... tháng ... năm 20

BÁO CÁO

Thống kê định kỳ đoàn viên và công đoàn cơ sở

6 tháng đầu năm (hoặc năm) 20...

Áp dụng cho CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở: Số liệu tính đến 30/11/2017

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng đầu kỳ báo cáo	Số lượng cuối kỳ báo cáo	Chênh lệch so với đầu kỳ	Phân tích diễn biến số lượng trong năm báo cáo			
						Các yếu tố tăng		Các yếu tố giảm	
						Phát triển mới	Chuyển đến	Chuyển đi	Giảm khác
1	2	3	4	5	6=5-4	7=6-8+9+10	8	9	10
I/	Tổng số CNVCLĐ trực tiếp quản lý.	Người							
	Nữ CNVCLĐ	"							
	<i>Trong đó: 1. Khu vực ngoài Nhà nước.</i>	"							
II/	Tổng số doanh nghiệp.	Đơn vị							
1.	DN có vốn đầu tư nước ngoài.	"							
2.	Số DN, đơn vị từ 30 LĐ trở lên đã có CĐ	"							
3.	Số DN, ĐV từ 30 LĐ trở lên, chưa có CĐ	"							
III/	Tổng số Đoàn viên CĐ	Người							
	Trong đó: Đoàn viên nữ	"							
1.	Khu vực nhà nước	"							
1.1	Hành chính sự nghiệp nhà nước	"							
	<i>Tính riêng :- Sự nghiệp công lập</i>	"							
	<i>- Xã, phường, thị trấn</i>	"							
1.2	Doanh nghiệp nhà nước	"							
2.	Khu vực ngoài nhà nước	"							
2.1	Sự nghiệp ngoài công lập	"							
2.2	Sản xuất kinh doanh:	"							
	<i>- KV có vốn đầu tư nước ngoài</i>	"							
	<i>- KV có vốn đầu tư trong nước</i>	"							
IV/	Tổng số công đoàn cơ sở	Đơn vị							
1.	Khu vực nhà nước	"							
1.1	Hành chính sự nghiệp NN	"							
	<i>Tính riêng :- Sự nghiệp công lập</i>	"							
	<i>- Xã, phường, thị trấn</i>	"							
1.2	Doanh nghiệp nhà nước	"							
2.	Khu vực ngoài nhà nước	"							
2.1	Sự nghiệp ngoài công lập	"							
2.2	Sản xuất kinh doanh:	"							
2.2.1	<i>Liên doanh nước ngoài</i>	"							
2.2.2	<i>100% vốn nước ngoài</i>	"							
2.2.3	<i>Công ty cổ phần</i>	"							
2.2.4	<i>Công ty TNHH</i>	"							
2.2.5	<i>Doanh nghiệp tư nhân</i>	"							
2.2.6	<i>Hợp tác xã</i>	"							
2.2.7	<i>Nghịệp đoàn</i>	"							
2.2.8	<i>Loại hình khác</i>	"							

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO
Thống kê định kỳ đoàn viên công đoàn cơ sở
6 tháng đầu năm (hoặc năm) 20...

Áp dụng cho các CĐCS: Số liệu tính đến 30/11/2017

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng đầu kỳ báo cáo	Số lượng cuối kỳ báo cáo	Chênh lệch so với đầu kỳ	Phân tích diễn biến số lượng trong năm báo cáo			
						Các yếu tố tăng		Các yếu tố giảm	
						Phát triển mới	Chuyển đến	Chuyển đi	Giảm khác
1	2	3	4	5	6=5-4	7=6 -8+9+10	8	9	10
I.	Tổng số CNVCLĐ	Người							
	Trong đó: Nữ CNVCLĐ	“							
II.	Tổng số Đoàn viên Công đoàn	Người							
	Trong đó: Nữ đoàn viên	“							

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. BAN THƯỜNG VỤ (BCH)
(Ký tên, đóng dấu)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2017

**BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN NĂM 2017**
(Số liệu tính đến 31/12/2017)

Tổng số cán bộ công đoàn được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng	Lý luận chính trị		Quản lý nhà nước		Chuyên môn						Bồi dưỡng				Kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng (đơn vị tính 1.000 đồng)			
	Cao cấp	Trung cấp	CV Cao cấp	CV Chính	CV	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	LLN V Công đoàn	An ninh QP	Tin học ngoại ngữ	Theo VTVL	Theo triệu tập của TLD	Khác	Tổng	Tỷ lệ %	
																		(3)
Tổng	Nữ																	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

Đơn vị tính: lượt người

TM. BAN THƯỜNG VỤ/BCH

***Ghi chú:**

- Đơn vị tính: Từ cột (1) đến cột (23) là lượt người

- Cột 20: Tỷ lệ % = Kinh phí chi cho đào tạo bồi dưỡng/ Kinh phí công đoàn

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2017

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN NĂM 2018

Đơn vị tính: lượt người

Tổng số cán bộ công đoàn được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng	Lý luận chính trị		Quản lý nhà nước		Chuyên môn					Bồi dưỡng					Kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng (đơn vị tính 1.000 đồng)				
	Cao cấp	Trung cấp	CV Cao cấp	CV Chính	CV	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	LLN V Công đoàn	An ninh QP	Tin học ngoại ngữ	Theo VTVL	Theo triệu tập của TLĐ	Khác	Tổng	Tỷ lệ %		
Tổng	Nữ																		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

TM. BAN THƯỜNG VỤ/BCH

***Ghi chú:**

- Đơn vị tính: Từ cột (1) đến cột (23) là lượt người

- Cột 20: Tỷ lệ % = Kinh phí chi cho đào tạo bồi dưỡng/ Kinh phí công đoàn